TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/ TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Yến; sinh năm: 1994;

Địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc: Thôn 1, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

- Bị đơn: Anh Lê Văn Thế; sinh năm: 1986;

Địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc: Thôn 1, xã Đăk Kan, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29/3/2022;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Trần Thị Yến; sinh năm: 1994;
- Anh Lê Văn Thế; sinh năm: 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Yên và anh Nguyễn Văn Thế thuận tình xin ly hôn.

- Về con chung:

Chị Trần Thị Yến và anh Lê Văn Thế có 02 (Hai) cháu là con chung. Công nhận chị Trần Thị Yến được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu: Lê Thị Khánh Ngân, sinh ngày 10/3/2018 từ ngày các đương sự ly hôn cho đến khi cháu Ngân đủ 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập được. Công nhận anh anh Lê Văn Thế được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu: Lê Minh Khoa, sinh ngày 13/3/2013 từ ngày các đương sự ly hôn cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi, trưởng thành và sống tự lập được. Không bên nào phải đóng góp tiền phí tổn nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Khánh Ngân hoặc cháu Lê Minh Khoa được quyền đi lại thăm nuôi cháu Ngân hoặc Khoa; không ai được ngăn cản quyền này của người không trực tiếp nuôi con chung. Việc thăm nuôi con chung của người không trực tiếp nuôi con chung không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người trực tiếp nuôi con chung và của con chung.

- Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; các khoản tiền, tài sản nợ riêng; các khoản tiền, tài sản cho nợ chung; các khoản tiền, tài sản nợ chung; tài sản chung;

+ Các đương sự không có tài sản riêng; các khoản tiền, tài sản cho nợ chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Các khoản nợ chung: Các đương sự không có các khoản nợ chung; nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Các khoản tiền, tài sản nợ riêng: Ai nợ người đó tự trả, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Tài sản chung; các đương không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về tất cả các vấn đề phải giải quyết của vụ án; các đương sự phải nộp 50% tiền án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự thống nhất: Chị Trần Thị Yến nhận, thay anh Lê Văn Thế nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Buộc chị Trần Thị Yến phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước; chị Trần Thị Yến được dùng số tiền đã tạm nộp theo biên lai số AA/2021/0002745 ngày 10/3/2022 của Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi để nộp tiền án phí; chị Trần Thị Yến được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, nhận lại tiền tại Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Đăk Kan,

THẨM PHÁN

H. Ngọc Hồi, T. Kon Tum;
- CC THA DS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu HS.

Phạm Hữu Luân